

Bangkok University

Upon the recommendation of the Faculty and by the authority
of the Board of Trustees hereby confers upon

Dinh Thi Tram

the degree of

Master of Arts (Hospitality and Tourism Industry Management)

with all the rights and privileges pertaining thereto.

Given in Bangkok, Thailand, this twenty-second day of January, two thousand and twenty.

K. Kittayarak.

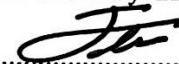
Chairman, Board of Trustees



Petch Osathanugrah

President

Recorded on February 22, 2020

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'J. H.', written over a dotted line.

Registrar

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BANGKOK

Theo sự đề cử của Khoa và thẩm quyền của Hội đồng quản trị cấp

Cấp cho

DINH THI TRAM

Bằng

THẠC SĨ

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG VÀ DU LỊCH

Cùng với tất cả quyền và đặc quyết liên quan

Lập tại Bangkok, Thái Lan, ngày 22/01/2020

(đã ký)

Chủ tịch hội đồng quản trị

(Dấu)

(đã ký)

Hiệu trưởng

H.C
HON
(PH
H.T.T

Tôi, Dương Hồng Ngọc, CMND số: 025346070 cấp ngày 02/10/2010 tại CA TP. Hồ Chí Minh, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

I, Duong Hong Ngoc, holder of ID card No. 025346070 issued on 02/10/2010 by HCMC Police, do hereby declare that the foregoing is the true and exact Vietnamese translation of the English document attached hereto.

Ngày/Date: 22 / 12 / 2020

Người dịch /Translator


DUYONG HONG NGOC

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 (Bằng chữ: Ngày Hai Mươi Hai tháng Mười Hai năm Hai Ngàn Không Trăm Hai Mươi) tại UBND Quận Bình Thạnh.

Tôi: Ngô Thị Thanh Thủy
Trưởng / Phó Phòng Tư Pháp Quận Bình Thạnh.

Chứng thực:

Bà: Dương Hồng Ngọc, là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.
On this day, 22 December 2020 (Saying: The Twenty second day of December in the year of Two Thousand and Twenty), at the People's Committee of Binh Thanh District.

I, Ngô Thị Thanh Thủy
Head / Deputy Head of Justice Office of Binh Thanh District,
Certifies that

Mrs. Duong Hong Ngoc has executed this translation in my presence.

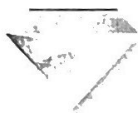
Số Chứng thực / Certification No.: 008090

Quyển số / Book No.: 12 SCT/CKND

Ngày / Date: 22 / 12 / 2020



Ngô Thị Thanh Thủy



**BANGKOK
UNIVERSITY**

RGS 201

GRADUATE SCHOOL
OFFICIAL TRANSCRIPT

NAME MISS DINH THI TRAM STUDENT ID NO. 7-60-05-0053-7 NATIONALITY VIETNAMESE
DATE OF BIRTH JULY 1, 1989 PLACE OF BIRTH BINH DINH, VIETNAM RELIGION
QUALIFICATION FOR ADMISSION B.B.A. (FINANCE & BANKING) QUY NHON UNIVERSITY, VIETNAM
DATE OF ADMISSION AUGUST 18, 2017 DATE OF GRADUATION JANUARY 22, 2020
SCHOOL OF HUMANITIES AND TOURISM MANAGEMENT PROGRAM MAHITM
DATE OF LEAVING FEBRUARY 22, 2020 REASON GRADUATION
DEGREE CONFERRED M.A. (HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY MANAGEMENT)
REMARKS:

Course No.	Course Title	Crs.	Gr.	Pts.
HT 502	PRELIMINARY COURSE SESSION 2017 HOSPITALITY AND TOURISM MANAGEMENT	-	S	-
HT 503	PRINCIPLES OF HOSPITALITY AND TOURISM RESEARCH	-	S	-
HT 511	FIRST SEMESTER 2017 STRATEGIES MANAGEMENT AND INNOVATIONS IN HOSPITALITY AND TOURISM MARKETING	3	B+	9.99
HT 512	HUMAN RESOURCE MANAGEMENT IN HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY	3	A	12.00
HT 513	QUALITY MANAGEMENT IN SERVICE INDUSTRY	3	B+	9.99
HT 514	INFORMATION TECH. AND INNOVATIONS MGT. IN HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY	3	A-	11.01
	GPA. 3.58 CUM.GPA. 3.58			
HT 521	SECOND SEMESTER 2017 ENTREPRENEURSHIP IN SERVICE INDUSTRY	3	B	9.00
HT 522	FINANCIAL AND ACCOUNTING MGT. FOR EXECUTIVES IN HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY	3	A	12.00
HT 523	RESEARCH METHODOLOGY FOR HOSPITALITY AND TOURISM	3	A-	11.01
HT 652	MICE MANAGEMENT (MEETINGS, INCENTIVES, CONVENTIONS AND EXHIBITIONS MANAGEMENT)	3	A	12.00
	GPA. 3.66 CUM.GPA. 3.62			
HT 642	SUMMER SESSION 2017 CROSS CULTURE AND CONSUMER BEHAVIOR IN HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY	3	A-	11.01
HT 669	DIGITAL MARKETING AND SOCIAL MEDIA IN HOSPITALITY AND TOURISM INDUSTRY	3	A-	11.01
	GPA. 3.67 CUM.GPA. 3.63			
HT 581	FIRST SEMESTER 2018 INDEPENDENT STUDY I	3	A	12.00
HT 653	SUSTAINABLE TOURISM MANAGEMENT	3	B	9.00
	GPA. 3.50 CUM.GPA. 3.61			
BA 719	SECOND SEMESTER 2018 RESEARCH PROJECT	3	A	12.00
	GPA. 4.00 CUM.GPA. 3.64			
	COMPREHENSIVE EXAMINATION	NC	P	-

*** TRANSCRIPT CLOSED ***

Total number of credits earned. 39 CREDITS Cumulative Grade Point Average. 3.64

NOTE: This transcript is not valid as an official transcript without the university seal and the original signature of the registrar in ink. Any erasure or alteration on this copy renders the whole transcript invalid.

See back for Key to Transcript.

Registrar

(Mr. Jate Phongcharoenrith)

Issued on May 8, 2020

BANGKOK UNIVERSITY
GRADUATE SCHOOL
 Rama IV Road, Klong-Toey
 Bangkok 10110, Thailand

KEY TO TRANSCRIPT

ACCREDITATION. The Graduate School, fully accredited by the Commission on Higher Education, Ministry of Education of Thailand, is responsible for the conduct of all postgraduate degree instructions and for the encouragement of research throughout the university.

It is presently directing the programs of study for the doctoral and master's programs-Thai Program and International Program. Courses offered in the Thai Program are delivered in Thai language whereas courses in the International Program are taught wholly in English. These Programs aiming at the highest international standards are designed and taught by teams of internationally recognized experts. Many universities have given generous help to Bangkok University in setting up these programs. The Graduate School offers fully accredited international Ph.D. in Communication Arts and Business Administration in cooperation with Ohio University and the University of Nebraska, U.S.A.

The work of the Graduate School is guided and evaluated by the Graduate School Policy Committee.

ACADEMIC CALENDAR: An academic calendar of the Graduate School consists of two semesters. Each semester lasts 15 weeks excluding a one-week mid-term examination period and another one-week final examination time. The first semester starts in mid August and the second semester in early January. Selected courses are offered in the Summer Session during June and July.

STUDENT STATUS POLICY:

1. Student will be classified at the end of each regular semester. The grades of the summer session will be computed with those of the subsequent regular semester.
2. Students in good standing are those who obtain a cumulative grade point average of 3.00 or above.
3. Students who obtain a cumulative grade point average of less than 3.00 but more than 2.50 will be classified as "on probation".
4. A student loses graduate student status if:
 - 4.1 the student's a cumulative grade point average is lower than 2.50 at the end of any regular semester;
 - 4.2 the student is on probation and has a cumulative grade point average lower than 3.00 for two further consecutive semesters;
 - 4.3 the student fails to complete the master's program within five years of program duration allowed, or within six years of the program duration allowed for the doctoral program;
 - 4.4 the student graduates;
 - 4.5 the student passes away;
 - 4.6 the student withdraws from the University;
 - 4.7 the student does not register for courses and does not request leave of absence from the Dean of the Graduate School in writing within 30 days of the specified registration date;
 - 4.8 the student is dismissed by the University.

GRADING:

An examiner for the graduate program may base assessment of the student's performance upon class work, special projects, assignments, mid-term or final examinations or on any combination of these. The grades awarded by the University are:

A	Excellent	4.00	P	Passed
A-	Very good	3.67	W	Withdrawal
B+	Good	3.33	S	Satisfactory
B	Fairly good	3.00	U	Unsatisfactory
B-	Almost good	2.67	I	Incomplete
C+	Fair	2.33	NC	Non Credit
C	Almost fair	2.00	CS	Credits from Standardized Test
C-	Poor	1.67	CE	Credits from Exam
D	Very poor	1.00	CT	Credits from Training
F	Failed	0	CP	Credits from portfolio

THE GRADUATE SCHOOL GOLD MEDAL OF DISTINCTION:

The Graduate School Gold Medal of Distinction will be awarded each year to students who complete programs with high academic distinction.

As from the year of entry of 2005, the Gold Medal of Distinction will be awarded to all students who complete the graduate programs in not more than five semesters and two summer sessions, with a cumulative GPA of 3.65 or better without grade "B-" or lower or grade "U". The student must pass the written and oral Comprehensive Examinations at his or her first attempt scheduled right after completion of coursework.

For students admitted during the year 1985-2005 to be eligible for the Gold Medal of Distinction, they must have a cumulative GPA of 3.75.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BANGKOK
KHOA SAU ĐẠI HỌC
BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC

Tên: Bà **Dinh Thi Tram** MSSV: 7-60-05-0053-7 Quốc tịch: Việt Nam
 Ngày sinh: 01/07/1989 Nơi sinh: Bình Định, Việt Nam Tôn giáo:
 Điều kiện tuyển sinh: Cử nhân Quản trị kinh doanh (Tài chính & Ngân hàng), Đại học Quy Nhơn, Việt Nam
 Ngày nhập học: 16/08/2017 Ngày tốt nghiệp: 22/01/2020
 Khoa Nhân văn và quản trị du lịch Chương trình: Thạc sĩ Quản trị Nhà hàng khách sạn và Du lịch
 Ngày ra trường: 22/02/2020 Lý do: Tốt nghiệp
 Được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh ngành Khách sạn nhà hàng và du lịch
 Ghi chú:

MSMH	Môn học	Tín chỉ	Điểm chữ	Điểm
HỌC KỲ SƠ BỘ 2017				
HT 502	Quản trị Khách sạn- nhà hàng và du lịch	-	S	-
HT 503	Nguyên lý nghiên cứu khách sạn và du lịch	-	S	-
HỌC KỲ 1, 2017				
HT 511	Quản trị chiến lược và sự đổi mới trong marketing Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	B+	9.99
HT 512	Quản trị nhận lực ngành Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	A	12.00
HT 513	Quản trị chiến lược ngành dịch vụ	3	B+	9.99
HT 514	Quản trị Công nghệ thông tin và đổi mới trong Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	A-	11.01
Điểm TB: 3.58				
Điểm TB tích lũy: 3.58				
HỌC KỲ 2, 2017				
HT 521	Khởi nghiệp trong ngành dịch vụ	3	B	9.00
HT 522	Quản trị tài chính và kế toán cho các nhà quản lý trong ngành Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	A	12.00
HT 523	Phương pháp nghiên cứu Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	A-	11.01
HT 652	Quản lý MICE (Quản lý cuộc họp, khen thưởng, hội nghị và triển lãm)	3	A	12.00

	Điểm TB: 3.66			
	Điểm TB tích lũy: 3.62			
	HỌC KỲ HÈ 2017			
HT 642	Đa văn hóa và hành vi khách hàng trong ngành Khách sạn- Nhà hàng và du lịch	3	A-	11.01
HT 669	Marketing kỹ thuật số và truyền thông xã hội trong ngành Khách sạn- Nhà hàng và Du lịch	3	A-	11.01
	Điểm TB: 3.67			
	Điểm TB tích lũy: 3.63			
	HỌC KỲ 1, 2018			
HT 581	Nghiên cứu độc lập 1	3	A	12.00
HT 653	Quản lý du lịch bền vững	3	B	9.00
	Điểm TB: 3.50			
	Điểm TB tích lũy: 3.61			
	HỌC KỲ 2, 2018			
BA 719	Đồ án nghiên cứu	3	A	12.00
	Điểm TB: 4.00			
	Điểm TB tích lũy: 3.64			
	KỶ THI TỔNG HỢP	Không có tín chỉ	Đạt	-

KẾT THÚC BẢNG ĐIỂM				

Tổng số tín chỉ đạt được: 39 tín chỉ

Điểm TB tích lũy: 3.64

GHI CHÚ: Bảng điểm này chỉ có giá trị khi có con dấu của nhà trường và chữ ký viết tay của cán bộ đào tạo. Toàn bộ bảng điểm sẽ mất giá trị nếu có bất kỳ bôi xóa hoặc chỉnh sửa trên bản sao này.

Chú thích bảng điểm được ghi ở trang sau.

(đã ký)

Cán bộ đào tạo

(Ông Jate Phongcharoenrith)

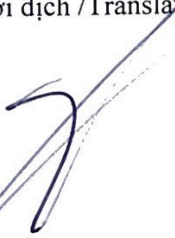
Ngày cấp: 08/05/2020

Tôi, Dương Hồng Ngọc, CMND số: 025346070 cấp ngày 02/10/2010 tại CA TP. Hồ Chí Minh, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

I, Duong Hong Ngoc, holder of ID card No. 025346070 issued on 02/10/2010 by HCMC Police, do hereby declare that the foregoing is the true and exact Vietnamese translation of the English document attached hereto.

Ngày/Date: 22 / 12 / 2020

Người dịch /Translator


DƯƠNG HỒNG NGỌC

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 (Bằng chữ: Ngày Hai Mươi Hai tháng Mười Hai năm Hai Ngàn Không Trăm Hai Mươi) tại UBND Quận Bình Thạnh.

Tôi: 
Trưởng / Phó Phòng Tư Pháp Quận Bình Thạnh.

Chứng thực:

Bà: Dương Hồng Ngọc, là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.
On this day, 22 December 2020 (Saying: The Twenty second day of December in the year of Two Thousand and Twenty), at the People's Committee of Binh Thanh District.

Tôi: 
Head / Deputy Head of Justice Office of Binh Thanh District,
Certifies that

Mrs. Duong Hong Ngoc has executed this translation in my presence.

Số Chứng thực / Certification No.: 008107

Quyển số / Book No.: 12 SCT/CKND

Ngày / Date: 22 / 12 / 2020






Ngô Thị Thanh Thuy

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HO CHI MINH CITY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

has conferred

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG CỬ NHÂN

Business Administration

Quản trị kinh doanh

Upon: Ms

Dinh Thi Tram
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Cho: Bà

Dinh Thị Trâm

Date of birth:

01 July 1989 Ngày: 20-10-2021

Ngày sinh:

01/07/1989

Year of graduation:

2019

Quyển: 10 CTBS

Năm tốt nghiệp:

2019

Degree classification:

Good

Xếp loại tốt nghiệp:

Khá

Mode of study:

Part-time

Hình thức đào tạo:

Vừa làm vừa học



Ho Chi Minh city, 18 January **CÔNG CHỨNG VIÊN**
Chu Kim Khánh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2019



Số hiệu: **023152**

Số vào sổ cấp bằng:

720/446/01.2019/16082531



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thiên Quý

Reg. No: 720/446/01.2019/16082531

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC





BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Họ và tên: **ĐINH THỊ TRÂM**
 Ngày sinh: **01/07/1989**
 Nơi sinh: **Bình Định**
 Chuyên ngành: **Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - 52340109**

Mã số SV: **16082531**
 Hệ đào tạo: **Đại học**
 Khóa học: **2016-2020**
 Lớp học: **DHNH7TCVB2**

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	STC	Thang điểm			Xếp loại
				Hệ 10	Hệ 4	Chữ	
Niên học: 2016-2017							
1	2107403	Quản trị học	3	8.2	3.5	B+	Khá
2	2310448	Văn hóa đa quốc gia	3	8.2	3.5	B+	Khá
3	2110408	Kỹ năng giao tiếp	3	8.0	3.5	B+	Khá
4	2308403	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	6.5	2.5	C+	Trung Bình
5	2399406	Chứng chỉ tin học	0	5.2	1.5	D+	Trung Bình Yếu
6	2399444	Chứng chỉ ngoại ngữ TOEIC 400	0	445.0			
7	2110437	Marketing Du Lịch	3	6.9	2.5	C+	Trung Bình
8	2110465	Thương mại điện tử	3	7.6	3.0	B	Khá
9	2110417	Anh văn chuyên ngành KD Du lịch 1	3	5.9	2.0	C	Trung Bình
10	2110426	Quản lý quầy Bar	3	8.0	3.5	B+	Khá
11	2110402	Văn hóa ẩm thực	3	6.7	2.5	C+	Trung Bình
12	2110438	Quản trị nhà hàng	4	8.1	3.5	B+	Khá
13	2110423	Nghệ vụ chế biến các loại bánh	3	8.3	3.5	B+	Khá
14	2110401	Phương pháp xây dựng thực đơn	3	7.5	3.0	B	Khá
15	2110418	Anh văn chuyên ngành KD Du lịch 2	3	6.2	2.5	C+	Trung Bình
Niên học: 2017-2018							
16	2110403	Quản lý dịch vụ ẩm thực	3	8.5	3.8	A-	Giỏi
17	2110453	Lý thuyết chế biến món ăn	3	7.2	3.0	B	Khá
18	2307405	Marketing căn bản	3	6.0	2.5	C+	Trung Bình
19	2307409	Kinh tế vĩ mô	3	8.0	3.5	B+	Khá
20	2110419	Nghệ thuật cắt tỉa rau, củ, quả	2	8.5	3.8	A-	Giỏi
21	2110424	Nghệ vụ chế biến các món ăn A- Âu	3	8.5	3.8	A-	Giỏi
22	2110425	Nghệ vụ chế biến các món truyền thống Việt Nam	3	7.4	3.0	B	Khá
23	2313474	Xác suất thống kê	2	6.0	2.5	C+	Trung Bình
24	2110466	Thực tập tốt nghiệp (báo cáo thực tập tốt nghiệp)	5	8.0	3.5	B+	Khá
25	2110489	Khóa luận tốt nghiệp	5	8.0	3.5	B+	Khá
26	2307410	Kinh tế lượng	3	7.0	3.0	B	Khá

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **75**

Số TC nợ (điểm F - tỉ lệ %): **0 - 0.00%**

Trung bình chung tích lũy: **7.5 - 3.15**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Ghi chú: Điểm giáo dục quốc phòng, thể chất, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học không tính vào Trung bình chung tích lũy

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: **20-10-2021**

Quyển: **10 CT/BS**

ĐINH THỊ TRÂM - 16082531



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh**

TP.HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2019



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

QUY NHON UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) Dinh Thi Tram

Born on: 01/7/1989

Major in: Finance - Banking

Ranking: Credit

Mode of study: Full-time

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20-10-2021

Số 2503 Quyển: 10 CT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh



Serial number:

Reference number: 24966

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Danh hiệu: Bằng Cử nhân

Cho: Dinh Thi Tram

Giới tính: Nữ

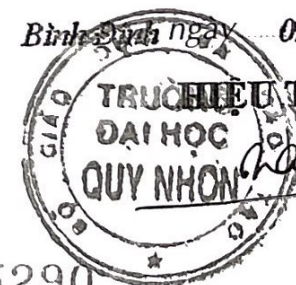
Ngày, tháng, năm sinh: 01/7/1989

Ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bình Định ngày 02 tháng 8 năm 2011



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
QUY NHƠN

Số hiệu: A 015290

Số vào sổ cấp bằng: 24966

PGS.TS. Nguyễn Hồng Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

KẾT QUẢ HỌC TẬP

Họ và tên: Đinh Thị Trâm

Ngày sinh: 01/07/1989

Nơi sinh: Bình Định

Hệ đào tạo đại học chính quy

Ngành học: Tài chính-Ngân hàng

Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

Năm tốt nghiệp: 2011

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	ĐIỂM THI		
			Lần 1	Lần 2	Lần 3
1	Tiếng Anh 1	4	5		
2	Xã hội học	3	6		
3	Kinh tế chính trị 1	4	7		
4	Pháp luật đại cương	3	1	6	
5	Triết học Mác-Lênin 1	3	7		
6	Lịch sử kinh tế	3	3	6	
7	Toán cao cấp 1	3	3	6	
8	Dân số và phát triển	3	9		
9	Tin học đại cương	4	8		
10	Tiếng Anh 2	3	5		
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	3	5	
12	Kinh tế chính trị 2	4	4	4	5
13	Triết học Mác-Lênin 2	3	6		
14	Kinh tế vi mô 1	4	7		
15	Toán cao cấp 2	4	2	4	5
16	Tiếng Anh 3	3	5		
17	Kinh tế quốc tế	3	8		
18	Kinh tế và quản lý môi trường	3	8		
19	Kinh tế vi mô 1	4	8		
20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	6		
21	Marketing căn bản	4	6		
22	Nguyên lý kế toán	4	6		
23	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ I	3	4	7	
24	Ngoại ngữ chuyên ngành I	3	5		
25	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	8		
26	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	9		
27	Quản trị doanh nghiệp	3	6		
28	Kế toán tài chính	4	4	7	
29	Kinh tế phát triển	3	8		
30	Luật kinh tế	4	6		
31	Toán tài chính	3	7		
32	Tiếng Anh kinh tế và kinh doanh 2	3	6		
33	Lịch sử Đảng Công sản Việt Nam	4	7		
34	Kinh tế lượng	4	7		
35	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I	3	8		
36	Nguyên lý và thực hành Bảo hiểm	3	8		
37	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ II	3	6		
38	Tài chính công I	3	8		
39	Thị trường tài chính	4	8		
40	Chuyên đề 1	2	8		
41	Chuyên đề 2	2	7		
42	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	8		
43	Thực tập tổng hợp	5	9		
44	Tài chính doanh nghiệp I	4	6		
45	Tài chính quốc tế	4	8		

TT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	ĐIỂM THI		
			Lần 1	Lần 2	Lần 3
46	Thanh toán quốc tế I	3	3	7	
47	Thuế I	3	8		
48	Chuyên đề 3	2	8		
49	Đề án chuyên ngành	2	9		
50	Kiểm toán	3	8		
51	Phân tích tài chính	3	7		
52	Quản trị rủi ro tài chính	3	8		
53	Tài chính công II	3	8		
54	Tài chính doanh nghiệp II	4	8		
55	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	3	8		
56	Thị trường chứng khoán	3	8		
57	Mô hình toán kinh tế	3	7		
58	Thực tập tốt nghiệp	5	7		

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20-10-2021

Quyển: 10 CT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh

KẾT QUẢ MÔN THI TỐT NGHIỆP		ĐVHT	ĐIỂM
1	Khoa học Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	Đạt
2	Nhập môn Tài chính tiền tệ - Tài chính Quốc tế	5	6
3	Tài chính Doanh nghiệp - Tài chính công	5	8
4	ĐAKL	10	
KẾT QUẢ TOÀN KHÓA			
1	Điểm trung bình học tập		7.00
2	Chứng chỉ giáo dục quốc phòng		Đạt
3	Chứng chỉ giáo dục thể chất		Đạt
4	Xếp loại: Khá		

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2011

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN



TS. Lê Xuân Vinh

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CHỨNG CHỈ SỰ PHẠM DẠY NGHỀ

Dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề

Số hiệu: 0016862 /LDTBXH-DN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Vào sổ cấp chứng chỉ số:.....409

Ngày...01...tháng...3...năm...2013...ml

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG / GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ QUY NHƠN

Cấp cho: *Đinh Thị Trâm*

Sinh ngày: 01/7/1989.

Nguyên quán: **Hoài Nhơn - Bình Định**

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20-10-2021

Số: 25030 Quyển:

Đã hoàn thành Chương trình sự phạm dạy nghề
tại các viện dạy trình độ trung cấp nghề, giảng
viện dạy trình độ cao đẳng nghề.

Từ ngày 26/12/2011 đến ngày 26/3/2012

Đạt loai: 10 CH/BS Khá

Theo quyết định số: **137/QĐ-CĐN**

Ngày...05...tháng...6...năm...2012

Bach Dinh, ngày 01 tháng 3 năm 2013

Hiệu trưởng / Giám đốc *KL*

CÔNG CHỨNG VIỆN
Chu Kim Khánh

Th.S Ngô Xuân Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG
TRÌNH ĐỘ A

Cấp cho: Dinh Thị Trâm
Sinh ngày: 01/07/1989 Nơi sinh: Hoài Nhơn - Bình Định

Đã hoàn thành khoá học từ ngày: 01 tháng 02 năm 2010 đến ngày 30 tháng 04 năm 2010

Hội đồng kiểm tra: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH

Xếp loại: Khá **ĐÚNG VỚI DẪN CHÍNH**

Ngày: 20/10/2021 Quy Nhơn Ngày 06 tháng 09 năm 2010



Quyển: 10



KT/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số hiệu: 0354434

Số vào sổ cấp chứng chỉ: LT/A1483

CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh

Trần Đức Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ Tiếng Anh Trình độ B

Cấp cho: **ĐINH THỊ TRÂM**

Sinh ngày: **01/7/1989**

Nơi sinh: **Bình Định**

Đã hoàn thành khoá học từ ngày **15** tháng **02** năm **2009** đến ngày **30** tháng **3** năm **2010**

Hội đồng kiểm tra: **CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CHỈNH ĐÚNG VÀ SẴN CHỈNH** Trường Đại học Quy Nhơn

Xếp loại: **Trung bình**

Ngày:

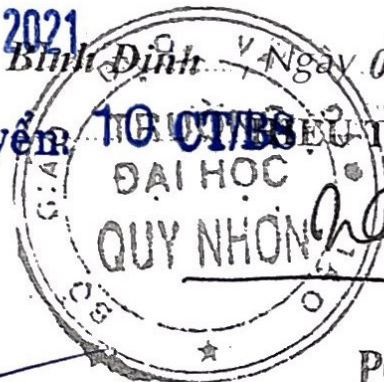
20-10-2021

Bình Định

Ngày **06** tháng **9** năm **2010**



Số: **25028** Quyển **10** CTHS



Số hiệu: **0326052**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **361.2010**

PGS.TS. **Nguyễn Hồng Anh**

**CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ
-----oOo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

Số hiệu: 0007 / BARTK05

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
HƯỚNG NGHIỆP Á ÂU - A AU VOGU CORP.

CẤP

Chứng chỉ hoàn thành khóa học

Cho: ĐINH THỊ TRÂM

Ngày sinh: 01 / 07 / 1989

Nơi sinh: BÌNH ĐỊNH

Tên không họ: Pha chế thức uống -
Nghề vụ Bar trưởng

Thời gian: Từ 03 / 2015 đến 08 / 2015

Tổng số giờ: 10 CT/BS 04 giờ

TP. HCM, ngày 03 / 08 / 2015

Phòng Đào Tạo Giám Đốc / Hiệu Trưởng
Chữ Tên



14739 - CẤP
GTY
PHẦN
NGHIỆP

CHỨNG THỰC BẢN SAO
DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20-10-2021

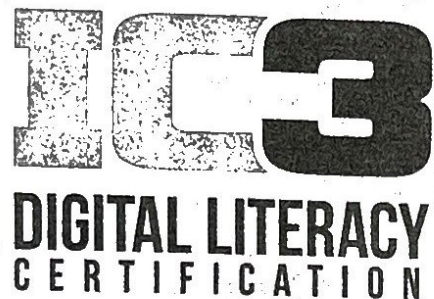


CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh



NGUYỄN ĐỨC THỰC ANH

Vào sổ số: 0007/BARTK05, ngày 13 tháng 08 năm 2015



CERTiPORT[®]
A PEARSON VUE BUSINESS



DINH THI TRAM - 215041210

Is hereby granted this certification for having demonstrated basic computer hardware, software and Internet knowledge and skills through the successful completion of the examinations comprising IC3.

Key Applications - Living Online - Computing Fundamentals

IC3 GS4

IC3 GS4

IC3 GS4

ROBERT WHELAN

President and Chief Executive Officer
Pearson VUE

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 20-10-2021

Quyển: 10 CT/BS



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Kim Khánh**

THÁNG BẢY 27, 2016

DATE ISSUED

P3sA-uG8L

verify.certiport.com

LISTENING AND READING
OFFICIAL SCORE REPORT



Dinh Thi Tram
Name
7705644
Identification Number
1989/07/01
Date of Birth (yyyy/mm/dd)
2018/10/29
Test Date (yyyy/mm/dd)
2020/10/29
Valid Until (yyyy/mm/dd)

LISTENING
Your score **265**
5 495
READING
Your score **180**
5 495

TOTAL SCORE
445

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Official Representatives of ETS: IIG Vietnam IIG Education Laos IIG Education Cambodia IIG Education Myanmar VN2001
Ngày: 20-10-2021

Số 25033 Quyển: 10 CT/BS

LISTENING

Your scaled score is between 200 and 300. Test takers who score around 200 typically have the following strengths:

- They can understand short (single-sentence) descriptions of the central idea of a photograph.
- They can sometimes understand the central idea, purpose, and basic context of extended spoken texts when this information is supported by a lot of repetition and easy vocabulary.
- They can understand details in short spoken exchanges and descriptions of photographs when the vocabulary is easy and when there is only a small amount of text that must be understood.
- They can understand details in extended spoken texts when the requested information comes at the beginning or end of the text and when it matches the words in the spoken text.

To see weaknesses typical of test takers who score around 200, see the *Proficiency Description Table. If your performance is closer to 300, you should also review the descriptors for test takers who score around 300.

PERCENT CORRECT OF ABILITIES MEASURED

ABILITIES MEASURED

0% 50% 100%

READING

Your scaled score is between 150 and 250. Test takers who score around 150 typically have the following strengths:

- They can locate the correct answer to a factual question when not very much reading is necessary and when the language of the text matches the information that is required.
- They can understand easy vocabulary and common phrases.
- They can understand the most-common, rule-based grammatical structures when not very much reading is necessary.

To see weaknesses typical of test takers who score around 150, see the *Proficiency Description Table. If your performance is closer to 250, you should review the descriptors for test takers who score around 250.

PERCENT CORRECT OF ABILITIES MEASURED

ABILITIES MEASURED

0% 100%

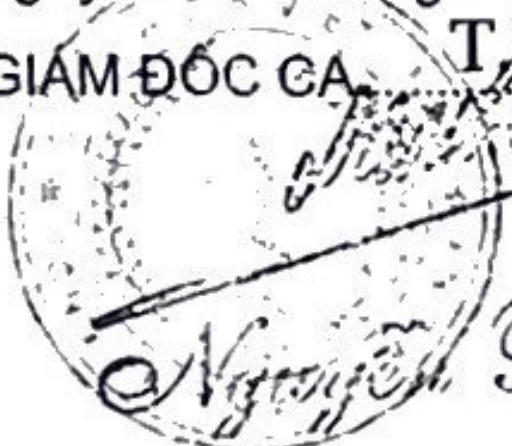
* Can infer gist, purpose and basic context based on information that is explicitly stated in short spoken texts	0% 50 100%
Can infer gist purpose and basic context based on information that is explicitly stated in extended spoken texts	0% 60 100%
Can understand details in short spoken texts	0% 69 100%
Can understand details in extended spoken texts	0% 50 100%

Can make inferences based on information in written texts	0% 29 100%
Can locate and understand specific information in written texts	0% 62 100%
Can connect information across multiple sentences in a single written text and across texts	0% 50 100%
Can understand vocabulary in written texts	0% 48 100%
Can understand grammar in written texts	0% 48 100%

* Proficiency Description Table can be found on our web site, www.ets.org/toEIC

HOW TO READ YOUR SCORE REPORT:

Percent Correct of Abilities Measured:
Percentage of items you answered correctly on this test form for each one of the Abilities Measured. Your performance on questions testing these abilities cannot be compared to the performance of who take other forms or to your own performance on other test forms.
Scores more than two years old cannot be reported or validated.

Dân tộc:.....Kinh.....		Tôn giáo:.....Không.....	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH	
		Sẹo chấm c.2cm dưới sau cánh mũi trái	
		Ngày...17...tháng...01...năm...2019	
	NGÓN TRỎ PHẢI	GIÁM ĐỐC GA T BÌNH ĐỊNH	
		 <i>Nguyễn Bá Nhier</i>	

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....**009134**.....Quyển số.....SCT/BS
Ngày.....**2.1.10.2021**.....



ThS. Nguyễn Hồng Hà

BẢN SAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ **215041210**

Họ tên: **ĐINH THỊ TRÂM**

Sinh ngày **01-07-1989**

Nguyên quán: **Tam Quan Bắc**

Hoài Nhơn, Bình Định

Nơi ĐKKK thường trú: **Tam Quan Bắc**

Hoài Nhơn, Bình Định



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Họ và tên: Đ. NHỊ TRÂM Nam, nữ: Nữ

Sinh ngày 01 tháng 1 năm 1989

Nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm 4 - Công Thành - Tam An - Bắc
Hoài - Ninh - Bình Định

CMND/CCCD số: 215.04.12.10 Nơi cấp: CA Bình Định

Ngày 17 tháng 01 năm 2019

Số Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động: 0975.684.507

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?:
.....

Số hiệu:

Ký hiệu:

Họ và tên: Anh. Chi. Trâm Bí danh: Không có
 Tên thường gọi: Trâm
 Sinh ngày ..01.. tháng ..7.. năm ..1989.. Tại: Bình Định
 Nguyên quán: Cam. Quan. Bait - Hoi. Nhon - Binh. Dinh
 Nơi đăng ký thường trú hiện nay: Cam. Quan. Bait - Hoi. Nhon - Binh. Dinh
 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
 Thành phần gia đình sau cải cách ruộng đất (hoặc cải tạo công thương nghiệp):
 Thành phần bản thân hiện nay:
 Trình độ văn hoá: 12/12 Ngoại ngữ: DEIC 445
 Trình độ chuyên môn: Đại. sứ. Loại hình đào tạo:
 Chuyên ngành đào tạo: Quan. tri. Kinh. doanh. Du. lịch. Khách. sạn. Nhà. hàng
 Kết nạp Đảng cộng sản Việt Nam ngày tháng năm
 Nơi kết nạp:
 Ngày vào Đoàn TNCSHCM ngày tháng năm
 Nơi kết nạp:
 Tình hình sức khoẻ: tốt Cao: 1m58 Cân nặng: 47 Kg
 Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn:ช่าง. sửa. xe
 Cấp bậc: Lương chính hiện nay:
 Ngày nhập ngũ: Ngày xuất ngũ:
 Lý do:

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: Anh. Hồ Tuổi: 67 Nghề nghiệp: Người dân
 Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm):

Lưu. nhữ. ở. vớ. gia. đình.
 Lớn. lên. tham. gia. kháng. chiến. chống. Mỹ.
 Sau. kháng. chiến. lập. gia. đình. và. làm. nghề. đánh. bắt. xa. bả.
 Hiện. tại. ở. nhà.



Họ và tên mẹ: Lê Thị Hương Tuổi: 63 Nghề nghiệp: Nhà trọ
Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp hiện nay đang làm)

Lưu nhờ ở với gia đình, đến khi lập gia đình sau đó
ở nhà làm công việc nhà trọ

HỌ VÀ TÊN ANH CHỊ EM RUỘT

(Ghi rõ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

1. Anh Chị Bích Thơm - 40 tuổi - Giảng viên
Chỗ ở hiện nay: 170 - Lê Đại Hành - TP. Quy Nhơn - Bình Định
2. Anh Chị Bích Trâm - 39 tuổi - Kinh doanh tự do
Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Plei Kần - Ngã Hai - Kon Tum
3. Anh Công Quý - 35 tuổi - Kinh doanh tự do
Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Plei Kần - Ngã Hai - Kon Tum
4. Anh Chị Yến Nhi - 25 tuổi - Nhân viên văn phòng
Chỗ ở hiện nay: Số 16 - A 20 - Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức
- TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên vợ hoặc chồng: Nguyễn Minh Huy Tuổi: 31

Nghề nghiệp: Kỹ sư điện

Nơi làm việc: Công ty lắp đặt và sửa chữa điện lực Gia

Chỗ ở hiện nay: Số 16 - A 20 - Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức
- TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên các con:

- 1) Nguyễn Hồng An..... Tuổi: 2..... Nghề nghiệp:.....
- 2)..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....
- 3)..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....
- 4)..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....
- 5)..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?
9/2011 - 8/2019	Giảng dạy	TP Quy Nhơn	Giảng viên
9/2019 - Nay	Giảng dạy	CĐKTĐĐT Ngõ 1 - TP HCM	Giảng viên

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

Kỷ luật:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai đó. Nếu sau này cơ quan có thẩm quyền phát hiện vấn đề gì không đúng. Tôi xin chấp hành biện pháp xử lý theo quy định./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

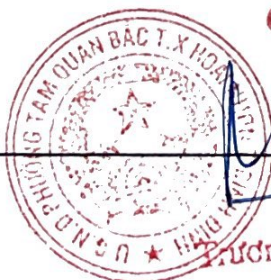
Xác nhận của Thủ trưởng Cơ quan,
Xí nghiệp, Chủ tịch UBND Xã, Phường

Người khai ký tên

Bà: Đinh Thị Trâm - 1989, thời gian cư trú
phường Tam Quan Bắc, Chủ tịch của
Đoàn dân số khu vực này là đúng!
..... Tam Quan Bắc; 23/12/2020

TM UBND PHƯỜNG TAM QUAN BẮC

CHỦ TỊCH



Trương Quang Minh

Đinh Thị Trâm

Phụ lục 1

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN
(Kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ TP. THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1..... /GKSK-TTYTTPTĐ

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



Họ và tên (chữ in hoa): ĐINH THỊ TRÂM

Giới: Nam ☐ Nữ ☒ Năm sinh: 1989

Số CMND hoặc Hộ chiếu: 215041210 cấp ngày 17 / 01 / 2019
tại CA Bình Dương

Chỗ ở hiện tại: 351/3 - Đường số 13 - P. Linh Xuân - TP. Thủ Đức

Lý do khám sức khỏe: Nộp hồ sơ xin việc



TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ☐; b) Có ☐; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

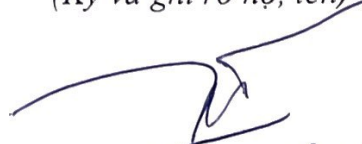
b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai
trên đây hoàn toàn đúng với sự thật
theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày tháng năm

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)


Đinh Thị Trâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN DẠY HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM.

- Tôi tên: Nguyễn Duy Thành Sinh ngày: 30/04/1975 Giới tính: Nam
- Quê quán: Hưng Hà, Thái Bình Dân tộc: Kinh ĐT liên lạc: 0909177344.
- Hộ khẩu thường trú: 139/4 Phạm Huy Thông, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện nay: 139/4 Phạm Huy Thông, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn đào tạo: chuyên ngành Lịch sử Việt Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghiên cứu sinh ngành Văn hóa học.
- Trường đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP. HCM
- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sĩ
- Trường đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP. HCM
- Hiện đang công tác tại đơn vị: Trường Cao đẳng Kinh tế TP. HCM.
- Tình trạng sức khỏe (đính kèm giấy khám sức khỏe): Tốt

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được ký hợp đồng giảng dạy thỉnh giảng môn/ngành: Nghiệp vụ tổ chức du lịch Mice; Quản trị buồng khách sạn với quý trường.

Nếu được ký hợp đồng thỉnh giảng, tôi cam đoan thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của Nhà trường.

Kính mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng./.

TP. HCM, ngày 20 tháng 10 năm 2021

KÍNH ĐƠN



Nguyễn Duy Thành

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: /HĐTGT-LTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

**HỢP ĐỒNG THỈNH GIẢNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022**

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Hướng dẫn số 489/HD-LTT ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện hợp đồng giảng dạy đối với giảng viên thỉnh giảng và Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên, chúng tôi gồm:

Bên A: ÔNG ĐINH VĂN ĐỆ

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

(theo Giấy ủy quyền số 688/GUQ-LTT ngày 15 tháng 7 năm 2020)

Đại diện cho: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 440 567.

Bên B: BÀ ĐINH THỊ TRÂM.

Ngày sinh: 01/07/1989.

Số CMND: 215041210. Ngày cấp: 17/01/2019. Nơi cấp: Công an Bình Định

Chuyên ngành đào tạo: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị khách sạn - Du lịch

Cơ quan công tác: Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại

Địa chỉ thường trú: Phường Tam Quan Bắc – Thị Xã Hoài Nhơn – Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: 35/3, Đường số 13, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức

Tài khoản: 102870826536 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Vietinbank.

Mã số thuế thu nhập cá nhân: 8121664962.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng thỉnh giảng và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung của hợp đồng

Bên B nhận thực hiện công việc giảng dạy tại khoa Kinh tế cho bên A trong học kỳ I năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

1. Môn học: Quản trị tiền sảnh, Nghiệp vụ nhà hàng trong quản trị khách sạn, Quản trị khu du lịch, Nghiệp vụ đặt bàn và phục vụ bữa ăn Âu, Nghiệp vụ pha chế và phục vụ đồ uống trong nhà hàng, Quản trị buồng khách sạn, Quản trị tiền sảnh.
2. Thời gian thỉnh giảng: Từ ngày 25/10/2021 đến 03/03/2022.
3. Khối lượng và giá trị hợp đồng:

T T	Lớp giảng dạy	Hệ Cao đẳng		Hệ Trung cấp		Thành tiền (đồng)
		Lý thuyết (80.000đ/tiết)	Thực hành (60.000đ/tiết)	Lý thuyết (70.000đ/tiết)	Thực hành (55.000đ/tiết)	
1.	20C1-QNH1		60			3.600.000
2.	20C1-QKS1		60			3.600.000
3.	20C1-QNH1		90			5.400.000
4.	20C1-QNH1		60			3.600.000
5.	20C1-QKS1		60			3.600.000
6.	20C1-QKS1		60			3.600.000
7.	21C1-QNH1	30				2.400.000
Tổng		30	390			25.800.000

Tổng số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng.
(chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

Điều 2. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Cung cấp nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy, tạo điều kiện để bên B sử dụng thiết bị, phương tiện để thực hiện các hoạt động giảng dạy.
2. Thanh quyết toán tiền thù lao giảng dạy và các kinh phí khác (nếu có) cho

bên B chậm nhất 10 ngày sau khi ký thanh lý hợp đồng giảng dạy.

3. Nếu bên B không đảm bảo tốt chất lượng giảng dạy thì bên A sẽ hủy hợp đồng trước thời hạn. Bên nào muốn ngưng hợp đồng phải báo trước 1 tháng cho bên kia.

4. Cấp cho bên B bản xác nhận hoàn thành hợp đồng thỉnh giảng.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Thực hiện các hoạt động giảng dạy theo đúng chương trình, kế hoạch và đảm bảo yêu cầu chất lượng của bên A đề ra; đảm bảo sự khách quan, trung thực và công bằng tuyệt đối trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên; nộp bảng điểm tổng kết đúng hạn theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật về giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan đến hợp đồng thỉnh giảng.

3. Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức nơi mình công tác; phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi mình công tác trước khi giao kết và sau khi chấm dứt hợp đồng thỉnh giảng.

4. Được bên A cung cấp, hỗ trợ tài liệu, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; được tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ tại khoa, tổ bộ môn; được hưởng các quyền lợi khác của nhà giáo thỉnh giảng theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành.

Điều 4. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau.

Trường hợp bên nào vì lý do bất khả kháng buộc phải thay đổi hợp đồng cần thông báo trước cho bên kia ít nhất 2 tuần. Nếu bên nào đơn phương hủy hợp đồng, hoặc tự ý thay đổi nội dung hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của bên kia thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI DIỆN BÊN B



TS. Đinh Văn Đệ

Đinh Thị Trâm

Trưởng khoa Kinh tế

P.Phòng TS - ĐT

Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Nghĩa

Nguyễn Văn Tấn.....

Nguyễn Kính.....